



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI SỐ



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

Nguyễn Trung Chính

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nguyễn Trung Chính

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

Nguyễn Đức Hoàng

Lê Thanh Sơn

Lê Chí Dũng

Trần Mỹ Lê

Vũ Thị Phương Thanh

Lê Thị Thanh Vân

Nguyễn Hoa Vân

BAN BIÊN TẬP

Trần Lệ Thu

THIẾT KẾ MỸ THUẬT

Vũ Văn Định



TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Cơ cấu bộ máy quản lý

Định hướng chiến lược

04

06

12

14

17

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

21

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu kinh doanh năm 2016

28

29

34

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tình hình hoạt động của Tập đoàn năm 2015

Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016

35

36

38

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2015

Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính hợp nhất

42

43

52

THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC



Vốn điều lệ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100244112

673.419.530.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

673.419.530.000 VNĐ



Địa chỉ:

CMC Tower, Số 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội



Số điện thoại:

84-4 3 7958668



Số fax:

84-4 37958989



Website:

www.cmc.com.vn



Mã chứng khoán :

CMG

CMC TOWER

CMC TOWER



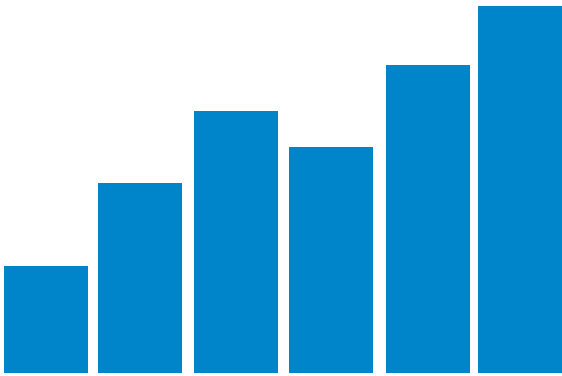
TOWER



Time Coffee

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Các chỉ số cơ bản trong năm 2015



Doanh thu: 3.693 tỷ

Hoàn thành **119%** kế hoạch



**Tổng Lợi nhuận
trước thuế: 160,4 tỷ**

hoàn thành **104%** kế hoạch

Số lượng cán bộ nhân viên

1.900



Đối tác

Platinum Partner

ORACLE

Gold Partner



Premier Partner



SAP Certified Application Associate



Silver Partner



Business Partner



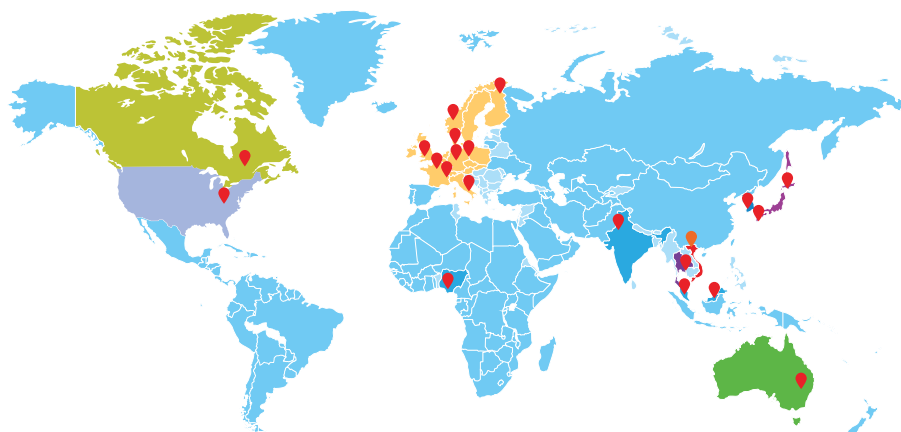
Chứng chỉ



01 đối tác đầu tư chiến lược nước ngoài

63 tỉnh thành Việt Nam
Mạng lưới toàn cầu

21
Quốc gia



Australia	Malaysia
Belgium	Nigeria
Canada	Norway
Denmark	Switzerland
France	Singapore
Finland	The Netherlands
Germany	Thailand
India	United Kingdom
Italy	United States
Japan	Vietnam
Korea	

1993
1998

Thành lập công ty **1993**

Công ty TNHH HT&NT được thành lập với 2 sáng lập viên là kỹ sư Hà Thế Minh và kỹ sư Nguyễn Trung Chính với mục đích đưa những kết quả nghiên cứu hàn lâm vào ứng dụng thực tế. Năm 1995, HT&NT đổi tên thành Công ty TNHH Máy tính và trở thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC khi thực hiện cổ phần hóa năm 2007.

Phát triển mạnh mẽ 3 mảng kinh doanh chủ lực: tích hợp hệ thống - phần mềm - sản xuất máy tính

1996

CMC tham gia vào thị trường tích hợp hệ thống, cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin và thành lập Phòng Tích hợp Hệ thống (CMC SI). CMC SI không ngừng phát triển và lớn mạnh thành Trung tâm Tích hợp Hệ thống (năm 1998) và trở thành Công ty Tích hợp Hệ thống CMC (năm 2006).

1998

Trong khi các doanh nghiệp CNTT Việt Nam chủ yếu thực hiện các dịch vụ CNTT và tin học cơ bản, CMC với tầm nhìn chiến lược và mong muốn tạo dựng các sản phẩm công nghệ cao đã thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển Phần mềm (CMC Soft) dựa trên kết quả khả quan của các nhà nghiên cứu đã được thực hiện trong các năm trước đó. Năm 1998, CMC Soft mở rộng thành Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Phần mềm và chính thức trở thành Công ty Giải pháp Phần mềm CMC vào năm 2006.

1999
2006

1999

CMC thành lập Công ty TNHH Máy tính Thế Trung (CMS) và sản phẩm máy tính thương hiệu Việt Nam – CMS ra đời. CMS đổi tên thành Công ty Máy tính CMS năm 2006 và hiện đang là thương hiệu máy tính số 1 Việt Nam.

Tái cấu trúc và cổ phần hóa công ty

2006

CMC thực hiện tái cấu trúc công ty, trở thành một hệ thống các công ty thành viên liên kết chặt chẽ với nhau về mặt pháp lý, tài chính, nhân lực, thương hiệu và chiến lược phát triển. Trong đó, CMC là công ty mẹ, giữ vốn chủ sở hữu, đầu tư và định hướng chiến lược các hoạt động của các công ty thành viên. Việc tái cấu trúc và thiết lập mô hình tổ chức mới của CMC là bước đi chiến lược cho sự mở rộng, phát triển mạnh mẽ và bền vững của CMC trong thời gian tiếp theo. Tại thời điểm tái cấu trúc, CMC bao gồm 3 công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực CNTT: Công ty Máy tính CMS – CMS, Công ty Tích hợp Hệ thống CMC – CMC SI, Công ty Giải pháp Phần mềm CMC – CMC Soft.

2007
2011

2007

Ngày 27/02/2007, CMC chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

Tiếp tục phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới, chuyên nghiệp trong lĩnh vực CNTT; Đầu tư mở rộng sang lĩnh vực Viễn thông; Đẩy mạnh khai thác thị trường quốc tế.

Tháng 10/2007, CMC mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực phân phối, thương mại các sản phẩm ICT – Công ty Phân phối CMC được thành lập.

Tháng 10/2007, CMC đi tiên phong trong việc trở thành nhà cung cấp dịch vụ Viễn thông – Internet trung lập và tập trung cung cấp dịch vụ viễn thông cao cấp trên nền hạ tầng hiện đại cho các doanh nghiệp, tổ chức và khu dân cư tập trung.

2008

Tháng 01/2008, CMC liên doanh với Segmenta – Nhà tư vấn hàng đầu Đan Mạch về các sản phẩm của SAP để thành lập Công ty Cổ phần Liên doanh CMC-Segmenta (CMC-Se) hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, triển khai các giải pháp ERP của SAP trên thị trường Châu Âu.

Tháng 06/2008, CMC thành lập Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC Infosec) nhằm phát triển và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ An ninh An toàn Thông tin, bảo vệ cho hệ thống mạng của Chính phủ, các doanh nghiệp, tổ chức cũng như người sử dụng Internet tại Việt Nam.

2008
2011

Tháng 09/2008, CMC Telecom hợp tác với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) với mục tiêu triển khai hệ thống Hạ tầng Viễn thông hiện đại và cung cấp cho khách hàng các dịch vụ băng thông rộng cao cấp đồng thời hợp tác chặt chẽ với CMC Telecom trong các hoạt động về Viễn thông – Internet. CMC Telecom sở hữu 49% cổ phần Công ty CMC TI.

2009

Tháng 09/2009, CMC thành lập Công ty TNHH CMC Blue France tại Pháp. CMC Blue France sẽ cung cấp các sản phẩm dịch vụ CNTT và VT của CMC trên thị trường Pháp và Châu Âu, đặc biệt là các dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin và dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp (ITO và BPO).

Niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán

Sau một quá trình lựa chọn thời điểm và chuẩn bị các thủ tục cần thiết, ngày 22/01/2010, Tập đoàn Công nghệ CMC đã niêm yết hơn 63,5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

2010

Chính thức niêm yết hơn 63.5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trở thành nhà đầu tư chiến lược duy nhất của NetNam, sở hữu 43,8% cổ phần của Công ty này.

Tháng 4: Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC chính thức khai trương cung cấp dịch vụ GigaNet dựa trên công nghệ FTTx – GPON lần đầu tiên triển khai tại Việt Nam.

Tháng 5: Khánh thành Tòa nhà Tri thức CMC Tower - Công trình gắn biển Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long. Tòa nhà Hạng A này là trụ sở làm việc chính của Tập đoàn Công nghệ CMC và các Công ty thành viên, đồng thời phục vụ nhu cầu văn phòng làm việc cho các đơn vị khác trong và ngoài ngành CNTT.

2011

Khai trương chi nhánh tại Đà Nẵng, đứng thứ hai về thị phần cung cấp dịch vụ viễn thông chỉ sau 1 năm hoạt động.

Tháng 8: Thành lập Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SI Sài Gòn).

2012
2013

2012

Tháng 3: Tái cấu trúc lĩnh vực phân phối và sản xuất, đổi tên Công ty TNHH Phân phối CMC (CMCD) thành Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại CMC (CMC P&T) và sáp nhập một số mảng kinh doanh của CMS.

Tháng 4: CMCTI chính thức cung cấp dịch vụ Internet trên hệ thống Truyền hình cáp.

Tháng 10: CMC Telecom khai trương Data Center thứ 2 theo tiêu chuẩn Tier III tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

2013

Tập đoàn Công nghệ CMC chính thức công bố hợp nhất: Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) và Công ty CP Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom) thành công ty duy nhất hoạt động trong lĩnh vực viễn thông internet là Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom).

Vượt qua hàng trăm thương hiệu nổi tiếng khu vực Đông Nam Á, CMC Soft và phần mềm eDocman Plus đã được vinh danh TOP 20 “Thương hiệu Nổi tiếng ASEAN”.

CMC Telecom phối hợp với Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) ra mắt Thương hiệu và Dịch vụ VTVnet.

Công cụ diệt virus CMC đã có mặt trên website quét virus trực tuyến Virus Total của Google.

Dịch vụ bảo mật của CMC InfoSec được ưa chuộng nhất năm 2013 do Hiệp hội An toàn thông tin Việt Nam (VNISA) tổ chức bình chọn.

Tổ chức Kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn Công nghệ CMC.

2014

Tại Hội nghị Biểu dương Doanh nghiệp, Doanh nhân Tiêu biểu Thủ đô và Sáng kiến, Sáng tạo Thủ đô năm 2014, Tập đoàn Công nghệ CMC vinh dự nhận cờ thi đua “Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua”; ông Hà Thế Minh (Chủ tịch HĐQT) và ông Nguyễn Trung Chính (Tổng Giám đốc) đã vinh dự nhận bằng khen Doanh nhân tiêu biểu năm 2014 do UBND – Liên đoàn Lao động TP Hà Nội trao tặng.

Sản phẩm máy tính CMS lần thứ 4 được UBND Thành phố Hà Nội trao bằng chứng nhận Sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thủ đô.

Thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CMC Institute of Science and Technology – CIST).

CMC Telecom được vinh danh “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2013”. CMS và CMC Telecom nhận Huy chương Vàng ICT và Top 5 ICT Việt Nam. Đồng thời, CMC Telecom cũng nhận chứng chỉ ISO/IEC 27001 về Hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn Quốc tế.

CMC SI Sài Gòn nhận danh hiệu Top 5, Huy chương Vàng ICT Việt Nam cho Công ty cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống.

CMC P&T lần thứ 12 liên tiếp đạt Huy chương Vàng ICT – Đơn vị phần cứng do Hội Tin học TPHCM trao tặng.

CMC Soft được vinh danh Top 30 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam.

CMC InfoSec chính thức được hiệp hội “Các nhà nghiên cứu mã độc Châu Á - AVAR” trao cờ đăng cai tổ chức sự kiện Hội nghị AVAR 2015 tại Việt Nam.

Tổ chức thành công Cuộc thi “Sáng tạo vì tương lai CMC” lần thứ nhất.

2015

Tập đoàn Công nghệ CMC vinh dự đón nhận cờ thi đua do UBND TP Hà Nội trao tặng cho “Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua của thành phố”.

Tập đoàn Công nghệ CMC đã được Bộ Tài chính vinh danh là “Đối tác tiêu biểu trong lĩnh vực CNTT”.

CMC Telecom lần thứ hai liên tiếp được vinh danh là “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2014” và đồng thời nhận 2 danh hiệu Sao Khuê cho dịch vụ Dữ liệu trực tuyến thuộc nhóm Dịch vụ Data Center và Dịch vụ Truyền số liệu – Kênh thuê riêng thuộc nhóm Dịch vụ Internet.

CMC Telecom ký kết thỏa thuận Đầu tư chiến lược với Tập đoàn Time dotCom Berhad (TIME) – một trong những công ty viễn thông hàng đầu của Malaysia.

CMC Telecom lần đầu tiên có mặt trong Ban Chấp hành Hiệp hội Internet Việt Nam.

Tập đoàn Công nghệ CMC thắng lớn tại Lễ trao giải Top 5 và Huy chương Vàng ICT 2015. Theo đó:

- Tập đoàn Công nghệ CMC xuất sắc dẫn đầu “Top 5 đơn vị Công nghệ thông tin – Viễn thông 2015”.
- Danh hiệu tiên phong “Top 5 Máy tính thương hiệu Việt” và “Huy chương Vàng máy tính thương hiệu Việt Nam” tiếp tục thuộc về Công ty TNHH Máy tính CMS (CMC P&T).
- Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SI Sài Gòn) vinh dự giành “cú đúp” cho giải “Top 5 đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống công nghệ thông tin hàng đầu” và “Huy chương Vàng cho đơn vị Tích hợp hệ thống Công nghệ thông tin”.
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom) là đơn vị duy nhất đạt giải “Đơn vị Internet – Viễn thông hàng đầu”.

Phần mềm diệt virus CMC (CMC Internet Security) phiên bản năm 2015 của Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC InfoSec) nhận danh hiệu “Sản phẩm An toàn Thông tin chất lượng năm 2015”.

Tổ chức thành công “Hội nghị Quốc tế về phòng chống mã độc toàn cầu lần thứ 18” - AVAR 2015 tại Đà Nẵng. Đây là Hội nghị quy mô quốc tế về An toàn Thông tin đầu tiên được tổ chức tại Việt Nam với chủ đề chính là “Kỷ nguyên Chiến tranh mạng - The Age of Cyber Warfare”. Sự kiện này là Top 10 sự kiện CNTT – VT nổi bật của năm 2015 do báo ICTnews bình chọn.



3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

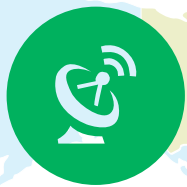
Lĩnh vực kinh doanh:

Tích hợp hệ thống



- Dịch vụ tích hợp hệ thống bao gồm Giải pháp Hạ tầng và Giải pháp Ứng dụng.
- Cung cấp các giải pháp CNTT chuyên ngành cho chính phủ, doanh nghiệp, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục đào tạo.
- Cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và quản trị chuyên nghiệp.

Viễn thông – Internet



- Dịch vụ hạ tầng viễn thông.
- Dịch vụ truyền số liệu.
- Dịch vụ DC/DR và Managed Service.
- Dịch vụ truy cập Internet cho hộ gia đình qua truyền hình cáp.
- Dịch vụ giá trị gia tăng.

Phần mềm giải pháp



- Sản xuất phần mềm đóng gói.
- Cung cấp phần mềm như dịch vụ (SaaS).
- Dịch vụ thuê ngoài ITO và BPO.
- Dịch vụ phần mềm theo yêu cầu.

Sản xuất và thương mại

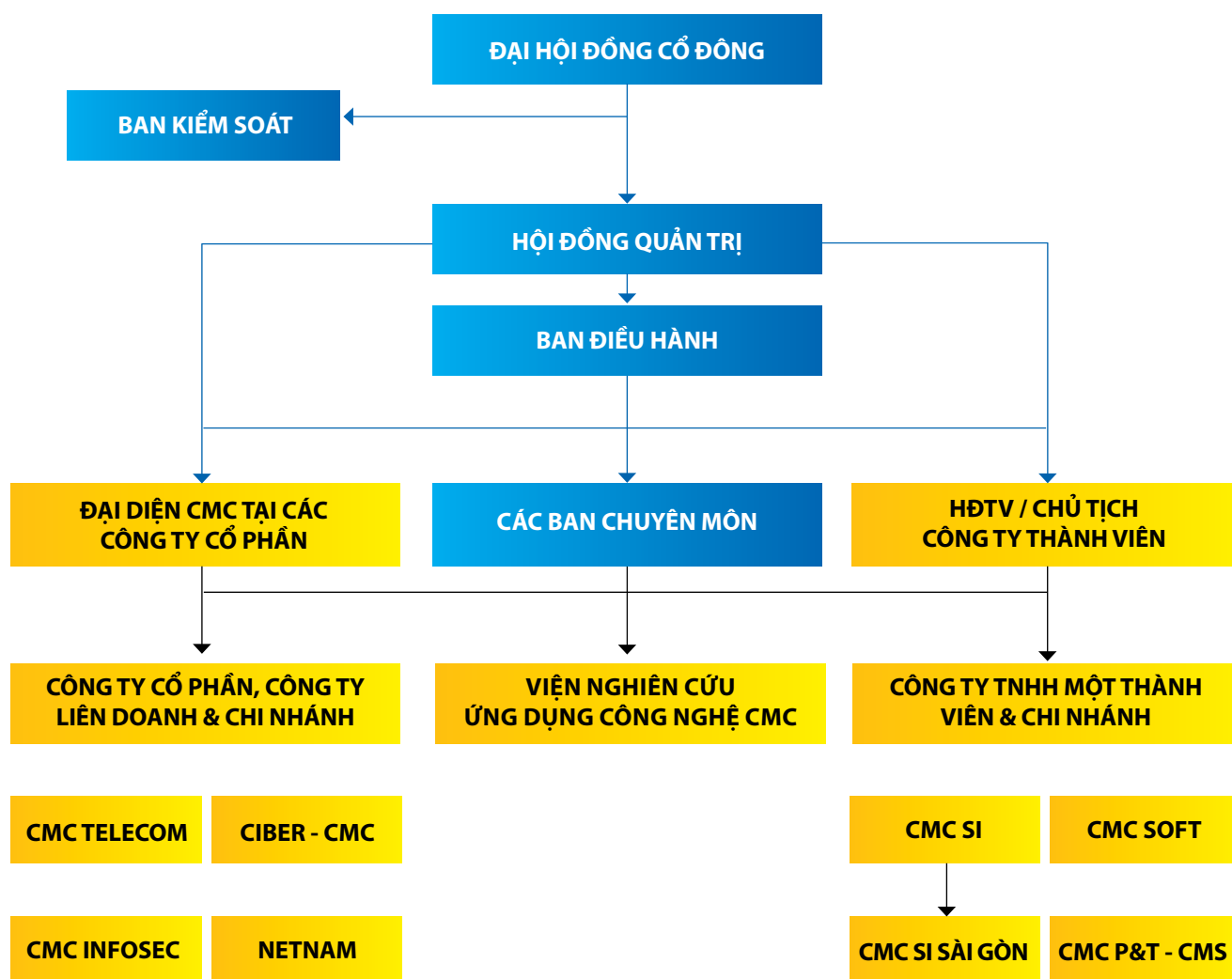


- Phân phối thiết bị phần cứng (máy chủ, máy trạm, thiết bị mạng, máy tính xách tay thiết bị văn phòng).
Thiết bị ngoại vi, linh kiện, Phần mềm (license).
- Sản xuất và lắp ráp máy tính để bàn, máy chủ CMS.
- Dịch vụ IT (sửa chữa bảo hành ủy quyền, và dịch vụ IT cho doanh nghiệp).

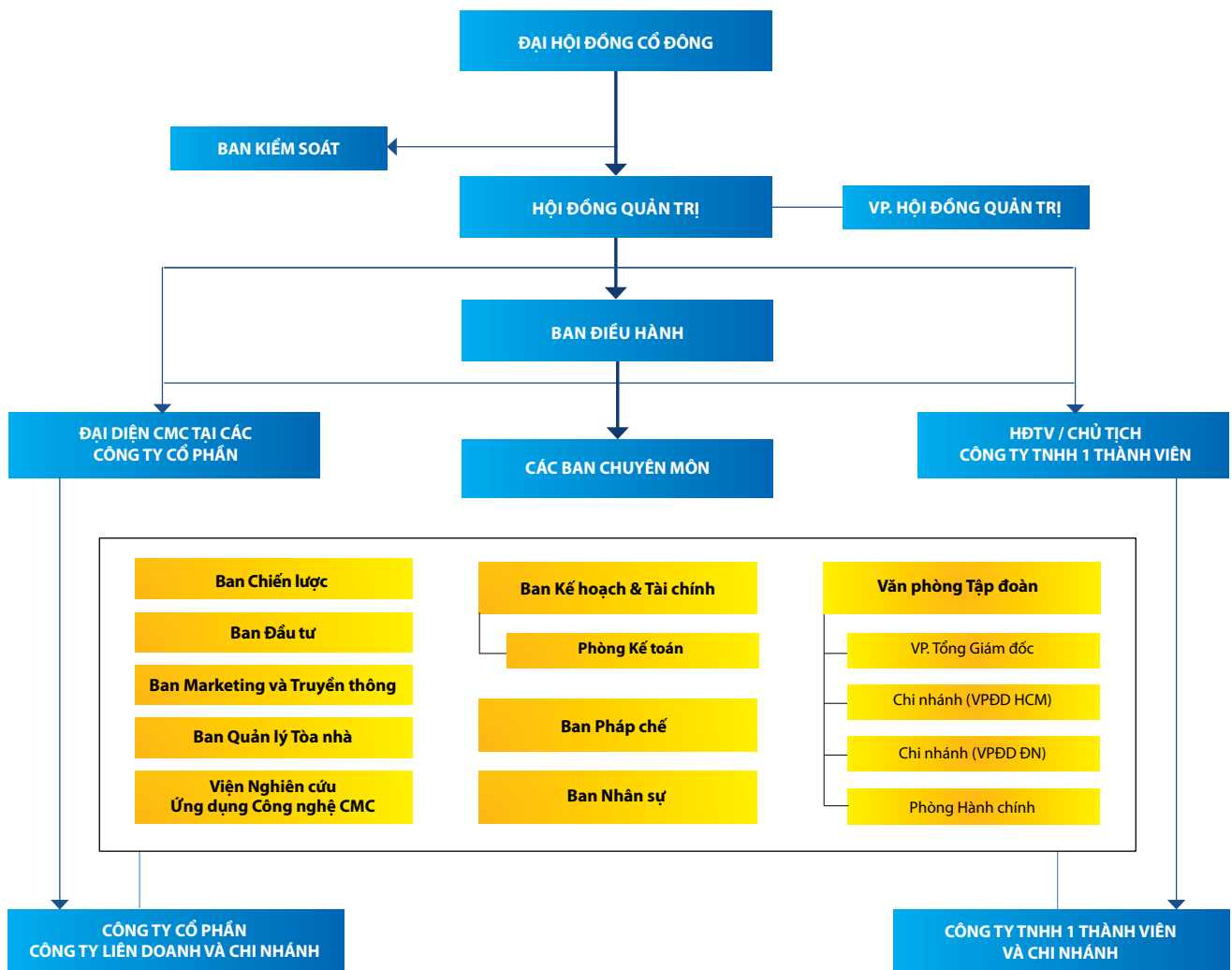


4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Danh sách các công ty thành viên, công ty liên doanh



	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (tỷ vnd)	Vốn góp của CMC (tỷ vnd)	Tỷ lệ vốn góp của CMC/VĐL thực góp
01	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	Tầng 16 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Tích hợp hệ thống	60	60	100%
02	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	Số 111-121 Ngô Gia Tự, P2, Q10, TP. Hồ Chí Minh	Tích hợp hệ thống	30	CMC SI góp 30 tỷ	CMC SI sở hữu 100%
03	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	Tầng 14 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	50	50	100%
04	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Tầng 12 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Thương mại và phân phối sản phẩm ICT	100	100	100%
05	Công ty TNHH Máy tính CMS	Tầng 12 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất và lắp ráp máy tính	50	CMC PT góp 50 tỷ	CMC PT sở hữu 100%
06	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Tầng 15 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông- Internet	335	183	54,6%
07	Công ty CP An ninh An toàn Thông tin CMC	Tầng 4 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	20	19,1	95,5%
08	Công ty CP Liên doanh CIBER - CMC	Tầng 8 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	10	4,99	49,9%
09	Công ty CP NetNam	Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông - Internet	12	4,93	41,1%

5. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Mục tiêu chiến lược tới năm 2016-2018:

- Duy trì vị trí hàng đầu trong mảng sản phẩm dịch vụ truyền thống: Tích hợp Hệ thống, Phần mềm, Máy tính thương hiệu Việt.
- Là công ty số 1 Việt Nam về giải pháp hạ tầng CNTT, đặc biệt là các giải pháp Áo hóa, lưu trữ và ANATTT.
- Trở thành lựa chọn hàng đầu của các doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế về dịch vụ Viễn thông – CNTT.

Định hướng chiến lược

Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2018:

- Tập đoàn CMC tập trung kinh doanh trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Viễn thông bao gồm Dịch vụ tích hợp hệ thống, Bảo mật, Phần mềm (nội địa và xuất khẩu), Thương mại, Sản xuất thiết bị và Dịch vụ Viễn thông.
- Xây dựng và phát triển các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp bao gồm dịch vụ tư vấn & triển khai, cung cấp giải pháp IT tổng thể, hạ tầng, bảo mật, các dịch vụ phần mềm đóng gói và theo yêu cầu, dịch vụ phần mềm theo mô hình SaaS. Tăng cường tỷ trọng dịch vụ CNTT chuyên nghiệp, có giá trị gia tăng cao. Nghiên cứu & phát triển các sản phẩm dịch vụ theo các xu hướng mới như ứng dụng mobile, điện toán đám mây, big-data và các dịch vụ giá trị gia tăng.
- Phát triển mạnh hạ tầng, dịch vụ viễn thông cho thị trường doanh nghiệp, đẩy mạnh kinh doanh quốc tế. Chủ động xây dựng hạ tầng đường trục và băng thông quốc tế.
- Phát triển kinh doanh phân phối cho thị trường Dự án bên cạnh việc duy trì kinh doanh thương mại trong lĩnh vực CNTT và sản xuất máy tính; Thúc đẩy cung cấp Dịch vụ Công nghệ thông tin mô hình ASP (sửa chữa điện tử) và dịch vụ IT đơn giản cho Doanh nghiệp.

Chiến lược quản trị:

- Triển khai áp dụng các chuẩn mực quốc tế nhằm tăng cường năng lực quản lý các cấp, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quy trình sản xuất kinh doanh, nhận diện thương hiệu, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển.

- Liên tục hoàn thiện năng lực quản trị của Tập đoàn để kiểm soát kịp thời các rủi ro, cũng như cộng hưởng các năng lực trong Tập đoàn.

- Triển khai các dự án Phát triển nguồn nhân lực, phát triển lãnh đạo và tối ưu hệ thống quản lý bằng CNTT tập trung.

- Tăng cường các hoạt động Synergy giữa các đơn vị trong Tập đoàn.

Chiến lược đầu tư phát triển:

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mua hoặc sáp nhập các công ty để tạo thế đòn bẩy trên thị trường, đặc biệt là thị trường Viễn thông, Dịch vụ giá trị gia tăng và Thương mại điện tử.

- Nghiên cứu các cơ hội tiềm năng thị trường mới theo xu thế Mobility, Cloud, Big Data, thiết bị thông minh (bao gồm IoT) và Bảo mật.

- Mở rộng phát triển kinh doanh quốc tế trong các lĩnh vực ITO/BPO.

Các mục tiêu với môi trường, xã hội, cộng đồng:

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia và đóng góp tích cực cho các hoạt động vì cộng đồng.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng; Xanh hóa hoạt động kinh doanh và lối sống.

6. CÁC RỦI RO

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng và vai trò của công tác quản trị rủi ro, CMC đã và đang đẩy mạnh triển khai công tác này. CMC đã thiết lập bộ máy vận hành công tác quản trị rủi ro và thực hiện việc nhận diện, đánh giá, đưa ra chiến lược xử lý rủi ro.

Các nhóm rủi ro được nhận diện bao gồm:

Rủi ro chiến lược

- Rủi ro từ những biến động thị trường: những thay đổi từ chính sách vĩ mô, thắt chặt chi tiêu của cơ quan nhà nước đến việc tái cơ cấu ngành làm ảnh hưởng đến mục tiêu doanh thu của CMC.
- Rủi ro đối thủ cạnh tranh: những đối thủ mới nổi, những công ty sâu sau cùng phương thức cạnh tranh bằng mọi giá là mối nguy ảnh hưởng đến việc đạt doanh thu, lợi nhuận của CMC.
- Tuy nhiên, những rủi ro trên cũng là cơ hội để CMC nắm bắt, nghiên cứu để đưa những sản phẩm mới, có giá trị gia tăng đồng thời mở rộng thị trường.

Rủi ro tài chính

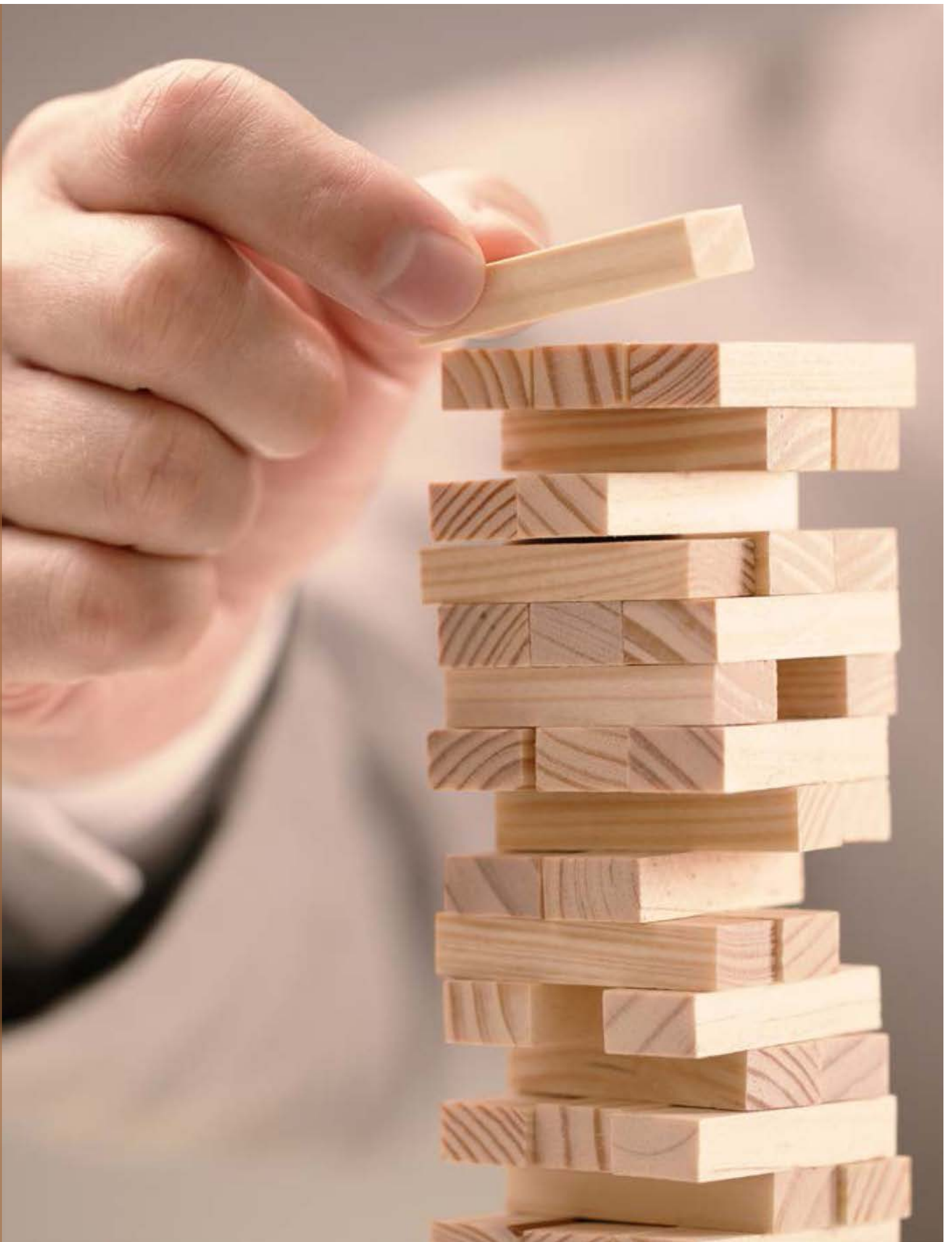
- Rủi ro tín dụng: với đặc thù ngành CNTT và VT, đặc biệt là mảng phân phối, rủi ro tín dụng luôn tiềm tàng. Nhận thức được điều đó, lãnh đạo công ty luôn theo dõi sát sao, xây dựng quy trình chuẩn về cấp hạn mức tín dụng và quản lý, thu hồi nợ. Đồng thời, thường xuyên đánh giá các biện pháp để có cải tiến kịp thời.
- Rủi ro tỷ giá: những biến động tỷ giá, trong bối cảnh nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin, là rủi ro ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Công ty. Vì vậy, CMC đề cao công tác dự báo, theo dõi sát sao thị trường, tăng tỷ lệ vay VNĐ và thực hiện các công cụ, kịch bản nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá.

Rủi ro hoạt động

- Rủi ro nhân sự chủ chốt nghỉ việc và sự khan hiếm nguồn nhân lực: Với sự phát triển của các doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp start – up, nhân sự giỏi trong ngành CNTT trở nên khan hiếm và biến động. CMC luôn ưu tiên xây dựng chính sách nhân sự hấp dẫn nhằm ghi nhận những đóng góp của người lao động và khen thưởng, động viên kịp thời. Đồng thời, có lộ trình đào tạo, thăng tiến cho cán bộ nhân viên.
- Rủi ro chậm triển khai dự án: Việc triển khai dự án chậm do nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong thời gian qua, CMC đã nỗ lực nhằm giảm thiểu xác suất xảy ra và xây dựng kịch bản nhằm ứng phó.

Rủi ro tuân thủ

Với chính sách và văn bản quy định pháp luật luôn thay đổi, đặc biệt là những văn bản quy phạm ngành CNTT, thuế, hải quan, CMC luôn phải cập nhật, tổ chức đào tạo nhằm tuân thủ quy định.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH 2015



1. Kết quả kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	KH 2015	% Tăng trưởng	% KH Năm 2014
Doanh thu thuần	4.018.336	3.450.697	3.367.841	16%	119%
Doanh thu thuần hợp nhất <i>(sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh, liên kết & nội bộ)</i>	3.693.813	3.264.707	3.092.933	13%	119%
Lãi gộp (*)	627.890	573.277	639.091	10%	98%
Chi phí hoạt động (*)	448.018	397.228	454.052	13%	99%
Chi phí/ (doanh thu) tài chính (net) (*)	10.767	11.991	22.940	-10%	47%
Thu nhập/ (Chi phí) khác (net) (*)	11.991	8.976	11.441	34%	105%
Lợi nhuận trước thuế trên BCHN	160.377	129.565	153.741	24%	104%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	107.516	109.036	110.003	-1%	98%

(*) Bao gồm các chỉ tiêu của các đơn vị liên doanh, liên kết; do vậy có sự khác biệt với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm 2015

tổng doanh thu toàn Tập đoàn

Đạt hơn **3.693 TỶ**

Tăng trưởng **13%** so với năm trước và đạt 119% kế hoạch.

Chi tiết xem tại Báo cáo Ban điều hành.



TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT 160,4 TỶ

tăng trưởng 24% so với năm trước, và đạt 104% kế hoạch năm.

Lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 108 tỷ, đạt 98% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu của các thành viên Ban điều hành như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	1,00%
2	Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng giám đốc	3,09%
3	Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính	0,07%
4	Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc Quản trị	0,00%

Giới thiệu BAN ĐIỀU HÀNH



NGUYỄN TRUNG CHÍNH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Chính là một trong hai sáng lập viên của Tập đoàn Công nghệ CMC, cùng đồng hành với ông Hà Thế Minh trong suốt hơn 20 năm qua. Ông Nguyễn Trung Chính là một vị Tổng Giám đốc đầy nhiệt huyết và rất quyết liệt trong điều hành và quản trị Công ty, có khả năng nắm bắt và nhận định thị trường rất nhạy bén và luôn đưa ra các chỉ đạo sáng suốt, do đó ông là một trong những trụ cột quan trọng nhất trong việc đưa CMC phát triển từ một công ty tin học với 20 thành viên ban đầu trở thành Tập đoàn CNTT hàng đầu Việt Nam như ngày nay. Ông Nguyễn Trung Chính được nhận bằng khen Doanh nhân Sao đỏ năm 2000, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2000, Huân chương Lao động hạng 3 năm 2005, doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2008... và rất nhiều bằng khen, giải thưởng của nhiều tổ chức, nhà nước vì những cống hiến cho ngành CNTT-VT nói riêng và cho xã hội nói chung.

Ông Nguyễn Trung Chính tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa khoa Kỹ thuật điện tử năm 1987.



NGUYỄN PHƯỚC HẢI

Thành viên Hội đồng Quản trị
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Phước Hải gia nhập CMC vào năm 1996; năm 1999 CMC thành lập Công ty Máy tính CMS và ông Hải được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty. Kể từ đó đến nay, ông Nguyễn Phước Hải đã đưa CMS trở thành Thương hiệu Máy tính Việt Nam uy tín và tầm vóc số 1 trên thị trường. Năm 2007, khi CMC chuyển đổi thành công ty cổ phần, ông Hải là 1 trong 13 cổ đông sáng lập và là thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghệ CMC. Năm 2009, ông Hải được bổ nhiệm làm Phó tổng Giám đốc của Tập đoàn Công nghệ CMC với nhiệm vụ phụ trách hoạt động sản xuất, kinh doanh và đối ngoại của Tập đoàn Công nghệ CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính.

Ông Nguyễn Phước Hải tốt nghiệp hạng xuất sắc trường Bách Khoa Vinhixta (Liên Xô cũ) chuyên ngành Vô tuyến điện năm 1991.

**NGUYỄN ĐỨC HOÀNG**

Giám đốc Quản trị

Có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành CNTT Việt Nam, trước khi gia nhập CMC năm 2012, ông Nguyễn Đức Hoàng là Giám đốc Kinh doanh Toàn quốc Tập đoàn Hewlett-Packard trong vòng 5 năm. Trước đó ông có 7 năm làm việc tại Microsoft Việt Nam, đảm nhiệm nhiều vị trí như Giám đốc Marketing Sản phẩm, Giám đốc Phát triển Thị trường. Ngoài ra ông cũng làm việc cho các công ty đa quốc gia như Schmidt Vietnam và Westralian Sands từ năm 1994. Ông bắt đầu sự nghiệp của mình tại Công ty Tradevico/IBC vào năm 1992. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Ngoại ngữ; Toán - Tin học.

**LÊ THANH SƠN**

Giám đốc Tài chính

Trước khi về Tập đoàn Công nghệ CMC đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính năm 2007, ông Sơn đã có 5 năm làm việc tại KPMG Việt Nam trong vai trò trưởng nhóm kiểm toán; 2 năm trong vai trò trưởng phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty HBL Việt Nam; và từ năm 2005 đến năm 2006, ông Sơn làm Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn Phú Thái. Ông Sơn là người giữ vai trò lớn trong tổ chức hoạch định và kiểm soát kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của Tập đoàn, tổ chức thu xếp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin và các chính sách quản trị tài chính, tổ chức quản trị tài chính các đơn vị thành viên, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Ông Lê Thanh Sơn tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán năm 2000, có chứng chỉ kế toán trưởng và chứng chỉ kiểm toán viên hành nghề CPA Việt Nam.

**NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG**

Kế toán trưởng

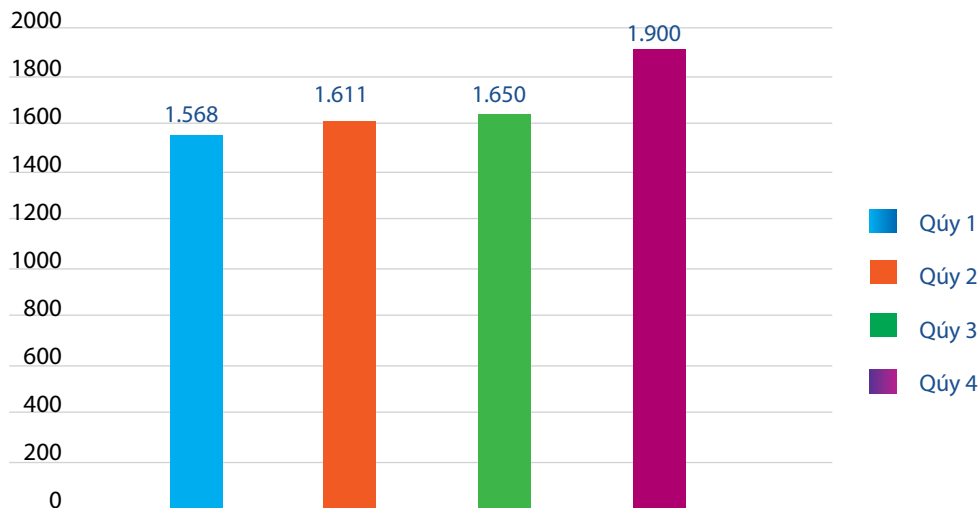
Sau khi tốt nghiệp loại giỏi chuyên ngành Tài chính - kế toán của Đại Học Thăng Long, Bà Phương giữ vị trí Chuyên viên Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Vạn Yên từ năm 2006 đến năm 2007. Sau đó, bà Phương gia nhập vào Tập đoàn công nghệ CMC với vai trò Kế toán thanh toán, đến năm 2011 Bà Phương giữ nhiệm vụ kế toán Tổng hợp trong vòng 1 năm. Nhờ năng lực tốt, tinh thần trách nhiệm cao, khả năng làm việc chuyên nghiệp và chính xác, bà Nguyễn Hồng Phương được bổ nhiệm là Kế toán trưởng của Tập đoàn Công nghệ CMC từ tháng 9/2012 đến nay.

Những thay đổi trong Ban Điều hành

Trong năm 2015 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có thay đổi về nhân sự trong ban điều hành.



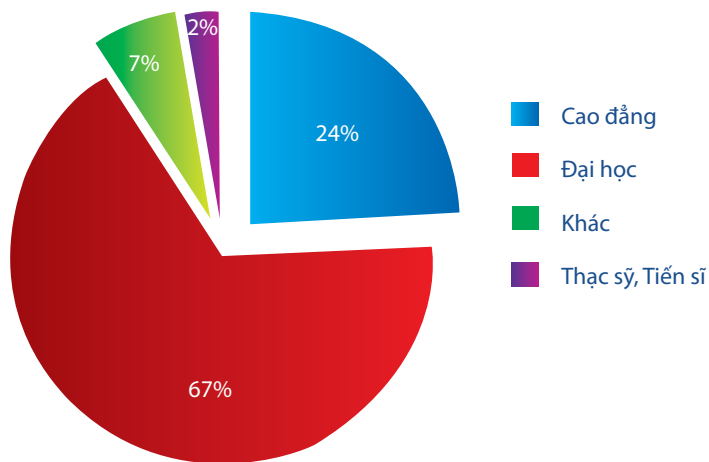
Công tác nhân sự toàn tập đoàn



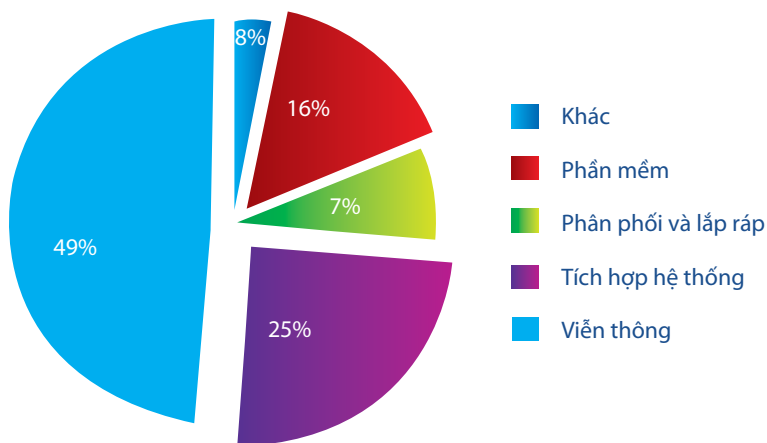
Tính đến hết ngày 31/03/2016, tổng số CBNV là 1.900 người.



Cơ cấu lao động theo trình độ



Biểu đồ cơ cấu nhân lực phân theo các Công ty thành viên



CMC rất chú trọng và quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên.

Năm 2015, CMC tiếp tục nâng cấp công tác quản lý nhân sự thông qua việc ban hành “ Quy định về hệ thống khung lương và nguyên tắc xếp ngạch bậc cán bộ CMC”, gắn liền với mô tả công việc, ngạch bậc công việc và vị trí chức danh công việc. Chính sách này được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí: tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho CMC, cạnh tranh theo thị trường, khuyến khích tăng kết quả và chất lượng công việc; công bằng và minh bạch.

Công tác tuyển dụng và đào tạo

Nhân lực là nòng cốt của bất kỳ tổ chức nào. Nắm vững triết lý và nguyên tắc đó, CMC không ngừng cải tiến hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhân sự bằng các dự án, chương trình nhân sự quy mô cấp Tập đoàn. Các dự án này đã và đang được triển khai xuyên suốt công ty Tập đoàn và các đơn vị thành viên tạo thành hiệu ứng mạnh mẽ trong công tác nhân sự nói chung.

- Công tác tuyển dụng: Đáp ứng sự phát triển về chiều sâu và mở rộng về quy mô, năm 2015 vừa qua CMC đã tuyển dụng thêm nhiều CBNV có trình độ, kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp tốt. Đây cũng đồng thời là lực lượng nòng cốt và dự bị nhân sự cho CMC. Để thu hút lực lượng lao động trẻ, tài năng: trong năm 2015, CMC đã tổ chức nhiều chương trình, hoạt động liên kết với các trường đại học nhằm tìm kiếm tài năng trẻ, rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn.

- Công tác đào tạo: CMC khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi CBNV phát triển toàn diện về cả năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm không chỉ thông qua công việc, mà còn qua đào tạo, tự đào tạo và trau dồi kiến thức. Điều này thể hiện qua việc CMC liên tục tổ chức các chương trình tự đào tạo và thuê ngoài. CBNV khi tham gia đào tạo được CMC tài trợ một phần hoặc toàn bộ học phí. Theo đó, CMC đã nỗ lực làm chủ công nghệ trên mọi lĩnh vực hoạt động, đạt được nhiều chứng chỉ quốc tế quan trọng của các Tập đoàn công nghệ hàng đầu trên thế giới. Đây là nền tảng vững chắc giúp CMC không ngừng tạo nên những giá trị gia tăng hiệu quả cho khách hàng.



Điều kiện làm việc

CMC luôn chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc thân thiện. CMC đã và đang hướng đến việc xây dựng các văn phòng làm việc theo tiêu chuẩn quốc tế, thân thiện.

- CBNV toàn tập đoàn được làm việc tại tòa nhà CMC Tower 19 tầng, tiêu chuẩn hạng A, có không gian và trang thiết bị làm việc tốt, với nhiều tiện ích văn phòng mang tính ứng dụng công nghệ cao.

- Năm 2015, Không gian sáng tạo (Innovation Center) là một ý tưởng được Ban Lãnh đạo Tập đoàn CMC đưa ra với hi vọng về một không gian kích thích sự phát huy trí tưởng tượng, óc sáng tạo, một nơi thư giãn để tái tạo năng lượng và cảm hứng làm việc – đúng như sứ mệnh của CMC là đem đến một cuộc sống phong phú về cả vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể CBNV. Innovation Center gửi gắm thông điệp của Ban Lãnh đạo Tập đoàn luôn khuyến khích và đề cao sức sáng tạo, đam mê và nhiệt huyết.



Phong trào, chính sách thi đua, khen thưởng

Trong năm 2015, các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên tại Tập đoàn đã góp phần rất lớn vào kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn.

Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 22 năm thành lập Tập đoàn, CMC đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, đời sống, thi đua kinh doanh.... Cùng với lễ kỷ niệm, Tập đoàn đã biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của tập đoàn.



3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đã phát hành:	67.341.953 cổ phần
Số cổ phần chuyển nhượng tự do:	67.341.953 cổ phần
Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần
Số cổ phần đang lưu hành:	66.242.694 cổ phần
Số cổ phiếu quỹ:	1.099.259 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Phân loại theo tiêu chí cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phân loại CD theo vị trí địa lý		
	Cổ đông trong nước	62.757.041	94,74%
	Cổ đông nước ngoài	3.485.653	5,26%
2	Phân loại CD theo tỷ lệ sở hữu		
	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	44.590.406	67,31%
	Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phần	21.652.288	32,69%
3	Phân loại CD theo loại hình sở hữu		
	Cổ đông là tổ chức	50.724.692	76,57%
	Cổ đông là cá nhân	15.518.002	23,43%
4	Phân loại CD theo đại diện sở hữu		
	Cổ đông nhà nước	0	0%
	Cổ đông khác	66.242.694	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2015 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có sự thay đổi về vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số cổ phiếu quỹ hiện tại: 1.099.259 cổ phần

Trong năm tài chính 2015 Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Tính đến ngày 30/6/2016, CMC không phát hành các chứng khoán khác.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



PHẦN I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2015

1. Kết quả kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	KH 2015	% Tăng trưởng	% KH Năm 2014
Doanh thu thuần	4.018.336	3.450.697	3.367.841	16%	119%
Doanh thu thuần hợp nhất <i>(sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh, liên kết & nội bộ)</i>	3.693.813	3.264.707	3.092.933	13%	119%
Lãi gộp (*)	627.890	573.277	639.091	10%	98%
Chi phí hoạt động (*)	448.018	397.228	454.052	13%	99%
Chi phí/ (doanh thu) tài chính (net) (*)	10.767	11.991	22.940	-10%	47%
Thu nhập/ (Chi phí) khác (net) (*)	11.991	8.976	11.441	34%	105%
Lợi nhuận trước thuế trên BCHN	160.377	129.565	153.741	24%	104%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	107.516	109.036	110.003	-1%	98%

(*) Bao gồm các chỉ tiêu của các đơn vị liên doanh, liên kết; do vậy có sự khác biệt với Báo cáo tài chính hợp nhất.

Năm 2015, Tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt 4.018 tỷ, tăng trưởng 16% so với năm trước và đạt 119% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt hợp nhất đạt 160 tỷ; tăng trưởng 24% so với năm trước, và đạt 104% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC đạt xấp xỉ 108 tỷ, đạt 98% kế hoạch năm.

Các lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ tích hợp, Dịch vụ viễn thông, Sản xuất & phân phối đều hoàn thành và vượt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận. Lĩnh vực phần mềm hoàn thành kế hoạch doanh thu nhưng chưa hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Các lĩnh vực chính đều có tốc độ tăng trưởng cao so với năm trước: tích hợp tăng 25%, phần mềm tăng 46% và viễn thông tăng 19% về doanh thu.

Chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát dưới mức kế hoạch đề ra lần lượt bằng 99% và 47% kế hoạch, đóng góp tích cực vào kết quả lợi nhuận của công ty.

2. Kết quả kinh doanh theo lĩnh vực

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực Công ty	DOANH THU					LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ				
	Năm 2015	Năm 2014	KH 2015	% Tăng trưởng	% KH năm 2015	Năm 2015	Năm 2014	KH 2015	% Tăng trưởng	% KH năm 2015
Lĩnh vực Tích hợp hệ thống	1.521.050	1.218.999	1.384.448	25%	110%	46.776	46.556	52.149	0%	90%
Lĩnh vực Phần mềm	193.756	132.691	168.048	46%	115%	4.056	16.061	17.400	-75%	23%
Lĩnh vực Viễn thông	992.017	835.317	948.451	19%	105%	104.043	52.059	88.235	100%	118%
Lĩnh vực Sản xuất & Phân phối	1.217.343	1.171.114	777.890	4%	156%	14.294	9.260	3.702	54%	386%
Lĩnh vực khác	94.170	92.576	89.003	2%	106%	11.943	25.378	12.053	-53%	99%
Tổng	4.018.336	3.450.697	3.367.841	16%	119%	181.113	149.314	173.540	21%	104%
Báo cáo hợp nhất	3.693.813	3.264.707	3.092.933	13%	119%	160.377	129.565	153.741	24%	104%



2.1. Lĩnh vực tích hợp hệ thống:

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu đạt 1.521 tỷ, tăng trưởng 25% so với năm trước và hoàn thành 110% kế hoạch năm 2015. Lợi nhuận tương đương năm trước và đạt 90% kế hoạch năm 2015. Các khối thị trường ngành trọng điểm như tài chính ngân hàng, doanh nghiệp đều hoàn thành và các chỉ tiêu kinh doanh, ngoại trừ khối chính phủ và giáo dục có tỷ lệ đạt thấp. Chỉ tiêu tỷ trọng dịch vụ trong giải pháp tăng so với năm trước.

- **Năng lực kinh doanh, giải pháp kỹ thuật và dịch vụ:** Năm 2015 thị trường phía nam phát triển nhanh, thị phần gia tăng, vị thế của công ty trong lĩnh vực tích hợp được nâng cao, CMC tiếp tục là đối tác hàng đầu của các hãng công nghệ lớn.

- Công ty duy trì thế mạnh hàng đầu về năng lực giải pháp/dịch vụ hạ tầng cho các thị trường trọng điểm như: Hạ tầng mạng, sao lưu, ảo hóa, lưu trữ... ngoài ra năm 2015 tiếp tục đầu tư phát triển các giải pháp ứng dụng ngành cho khối khách hàng ngân hàng tài chính và doanh nghiệp.



2.2. Lĩnh vực phần mềm

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu tăng 46% so với cùng kỳ năm trước, và đạt 115% so với kế hoạch; tuy nhiên lợi nhuận hoàn thành 29% kế hoạch, do chỉ tiêu doanh thu dịch vụ phần mềm chưa đạt được kế hoạch đề ra, làm hiệu quả lợi nhuận bị giảm sút. Khối giải pháp hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, các khối sản phẩm và dịch vụ chỉ tiêu hoàn thành thấp do công ty đang tái cơ cấu lại.

- **Năng lực kinh doanh và sản phẩm dịch vụ:** Công ty tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm đóng gói mang thương hiệu CMC, phát triển các giải pháp ngành trong các lĩnh vực: ngân hàng, thuế, hải quan, quản trị doanh nghiệp... đầu tư mở rộng dịch vụ phần mềm xuất khẩu. Năm 2015 lĩnh vực phần mềm cũng đã được tái cơ cấu về tổ chức giúp công ty có năng lực tốt hơn để phát triển và mở rộng trong thời gian tới.



2.3. Lĩnh vực viễn thông:

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu năm 2015 đạt hơn 992 tỷ, tăng trưởng 19% so với cùng kỳ năm trước và đạt 105% kế hoạch. Lợi nhuận trong lĩnh vực viễn thông tương đương năm trước và đạt 118% so với kế hoạch. Các dịch vụ viễn thông cơ bản đều bám sát mức kế hoạch đề ra.

- **Năng lực kinh doanh, dịch vụ và hạ tầng:** Với việc tăng trưởng về quy mô và chất lượng dịch vụ công ty có vị thế ngày càng cao ở thị trường viễn thông. Năm 2015 đánh dấu bước thay đổi lớn khi công ty có thêm cổ đông chiến lược là TIME DOTCOM INTERNATIONAL SDN. BHD (TIME dotcom)- Hãng viễn thông lớn của Malaysia.

TIME dotcom đã hỗ trợ công ty về vốn, năng lực kỹ thuật và công nghệ, từ đó giúp công ty mở rộng vị thế ra thị trường quốc tế. Hệ thống hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và bổ sung với tổng số tiền đầu tư xấp xỉ 227 tỷ đồng, giúp mở rộng mạng lưới và chất lượng dịch vụ.



2.4. Lĩnh vực sản xuất & phân phối:

- **Kết quả kinh doanh:** Doanh thu đạt 1.217 tỷ hoàn thành 156% kế hoạch, tăng trưởng 4%. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 14,3 tỷ vượt hơn 3 lần kế hoạch và tăng trưởng 54%. Kinh doanh nội địa và dự án đều hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- **Năng lực kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ:** Với chiến lược duy trì và hiệu quả, công ty tập trung vào một số sản phẩm/dịch vụ cốt lõi, hoạt động của công ty đã ổn định và có lợi nhuận tốt hơn. Bên cạnh sản xuất và phân phối các sản phẩm truyền thống, công ty đang tập trung đầu tư mở rộng phát triển dịch vụ bảo trì, bảo hành và sửa chữa điện tử, thay đổi phương thức phân phối qua kênh dự án và khách hàng doanh nghiệp.

3. Hoạt động quản trị:

Một số công tác quản trị trọng tâm năm 2015, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã thực hiện bao gồm:

- Tổ chức xây dựng công tác xây dựng chiến lược giai đoạn 2016 - 2018, tầm nhìn 2020; Chiến lược này đã được Hội đồng Quản trị Tập đoàn thông qua. Với mục tiêu đến năm 2018 CMC nằm trong TOP 2 doanh nghiệp CNTT và TOP 4 doanh nghiệp Viễn thông. Doanh thu đạt hơn 5.000 tỷ và Lợi nhuận trước thuế các lĩnh vực đạt trên 400 tỷ đồng, duy trì tốc độ tăng trưởng 20% về doanh thu và hơn 30 % về lợi nhuận.

- Cải tiến chính sách nhân sự của Tập đoàn theo thông lệ quốc tế (Mercer), triển khai áp dụng cho toàn hệ thống.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị tài chính - kế toán tập trung (sản phẩm đơn vị thành viên trong Tập đoàn triển khai).

- Xây dựng hệ thống CNTT tập trung cấp Tập đoàn.

- Các hoạt động quản trị thường kỳ: Quản trị kế hoạch kinh doanh, quản trị tài chính, đầu tư, nhân sự, quản trị rủi ro...



Một số kết quả đạt được trong các hoạt động quản trị:

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống: Hoàn thiện hệ thống phần mềm, nâng cao năng lực quản trị (CMIS): Tài chính – Kế toán, Quản trị khách hàng, Quản trị triển khai dự án. Cập nhật Solution Catalog và Service Catalog, hồ sơ năng lực. Xây

dựng hệ thống đào tạo online, cung cấp hệ thống đào tạo trực tuyến cho nhân viên.

- Lĩnh vực phần mềm: Thực hiện tái cơ cấu tổ chức; Xác định đội ngũ core nhân sự, chính sách nhân sự; Hoàn thiện quy trình KD – SX cho khối OSD, tuyển dụng nhân sự; Phát triển và mở rộng kinh doanh trong thời gian tới.

- Lĩnh vực viễn thông: Hoàn thành và đưa vào triển khai quy trình quản lý cước theo mô hình mới. Kết nối thành công cổng thông tin điện tử và cổng thông tin đối tác, chuẩn bị nâng cấp hệ thống CCBS. Hoàn thiện và triển khai mô hình Tổ chức – Quản lý tập trung. Điều chỉnh hệ thống đánh giá KPI, cơ chế thu nhập theo mô hình tổ chức mới; Hệ thống hóa CSDL quản lý nhân viên.

- Lĩnh vực phân phối: Công ty hoàn thành xây dựng và đưa vào thực hiện các chỉ tiêu phục vụ hoạt động kiểm soát hàng tồn kho, kiểm soát công nợ. Đào tạo, nâng cao năng lực và chuyên môn cho CBNV.

4. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư bao gồm đầu tư tài sản/hạ tầng và đầu tư cho SP/DV. Ngân sách đầu tư cho tài sản/hạ tầng viễn thông & CNTT thực hiện gần 227 tỷ và ngân sách đầu tư sản phẩm, dịch vụ CNTT là 7 tỷ.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:



1. Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
TÀI SẢN & NGUỒN VỐN			
1. Tài sản	2.195.669	1.762.358	25%
- Ngắn hạn	1.303.118	934.213	39%
- Dài hạn	892.551	828.145	8%
2. Nguồn vốn	2.195.669	1.762.358	25%
- Nợ ngắn hạn	938.147	836.514	12%
- Nợ dài hạn	160.023	198.768	-19%
- Vốn chủ sở hữu	1.097.499	727.076	51%

- Tài sản và nguồn vốn tăng 25% so với năm trước. Vốn chủ sở hữu và Tài sản ngắn hạn tăng ảnh hưởng chủ yếu do việc phát hành thêm cổ phần mới cho nhà đầu tư nước ngoài (TIME dotcom).

- Ngày 08/05/2015, Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC thực hiện ký hợp đồng với nhà đầu tư nước ngoài, theo đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ nắm giữ 25,37% cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC thông qua việc mua 8,5 triệu cổ phần phát hành mới. Sau khi phát hành tăng vốn hoàn tất, tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC giảm từ 73% xuống còn 54,6%. Đối tác TIME dotcom đã thực hiện góp vốn đầy đủ và hoàn thành các thủ tục pháp lý để trở thành cổ đông của CMC Telecom.

- Trong năm, Công ty hoàn thành thực hiện tăng vốn ở các đơn vị thành viên như sau:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC (CMC Soft) từ 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng) lên 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).

- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SISG) từ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng) lên 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

- Công ty cũng đã thực hiện hiện mua thêm 150.000 cổ phần của CMC InfoSec từ cổ đông không kiểm soát, với giá chuyển nhượng là 1.800.000.000 đồng. Qua đó, tăng tỷ lệ sở hữu của CMC Corp tại CMC InfoSec từ 88% lên 95,5%.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,39	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	1,18	0,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,00	1,42
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	19,09	22,53
Vòng quay công nợ phải thu	7,46	5,93
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,87	1,84
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ lệ Lãi gộp %	14,28%	15,84%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần %	4,34%	3,97%
Tỷ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần %	3,70%	3,61%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu %	20,30%	17,50%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản %	6,91%	6,69%

Các chỉ tiêu tài chính đều có chuyển biến theo hướng tích cực, năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động đều có cải thiện so với năm trước.

- Chỉ tiêu thanh toán: Công ty duy trì các chỉ số thanh toán và tỷ lệ nợ hợp lý đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn.

- Chỉ tiêu cơ cấu vốn: Chỉ tiêu cơ cấu vốn biến động so với năm trước theo chiều hướng giảm nợ.

- Chỉ tiêu năng lực hoạt động: Chỉ tiêu vòng quay công nợ cải thiện đáng kể so với năm trước, vòng quay hàng tồn kho giảm so với năm trước nhưng vẫn nằm trong kế hoạch đặt ra.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Tỷ lệ lãi gộp có giảm, tuy nhiên công ty tăng cường quản lý hiệu quả chi phí hoạt động do đó các tỷ lệ lợi nhuận tăng nhẹ so với năm trước.

GIẢI TRÌNH Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Trong Báo cáo tài chính kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

PHẦN II. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 2016

1. DỰ BÁO KINH TẾ VĨ MÔ

- Kinh tế Việt Nam trong năm 2016 sẽ đạt mức tăng trưởng khoảng 6,3% – 6,4%; Tỷ lệ lạm phát cả năm 2016 được dự báo sẽ vẫn ở mức thấp và tăng khoảng 2,5% trong bối cảnh cầu tiêu dùng có sự phục hồi nhưng chưa dứt phá và triển vọng giá cả hàng hóa nguyên liệu, đặc biệt là giá dầu thô, ở mức thấp. Cơ cấu điều hành tỷ giá thay đổi, trong khi VNĐ có khả năng giảm khoảng 4% – 5% so với USD. Mặt bằng lãi suất dự đoán sẽ ổn định trong xu hướng tăng dần, mức tăng có thể lên tới 0,5% trong năm 2016. Tăng trưởng tín dụng có thể đạt khoảng 18% – 20%, cung tiền tăng trưởng khoảng 16% – 18%. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài được kỳ vọng gia tăng trong năm tới. Giá trị FDI giải ngân có thể đạt 13,5 tỷ USD; giá trị FDI đăng ký cũng tiếp tục tăng. Tổng thu ngân sách năm 2016 dự kiến 1.019 nghìn tỷ đồng, tăng xấp xỉ 9% so với năm 2015. Dự báo, trong năm 2016, Chính phủ tăng cường kỷ luật tài khóa, rà soát, cơ cấu lại chi NSNN, đồng thời tiếp tục thực hiện triệt để tiết kiệm chi NSNN.

- **Nhận định:** Kinh tế vĩ mô hiện tại là ổn định và kinh tế có tăng trưởng đi lên, tuy nhiên tỷ giá dự báo vẫn còn nhiều biến động bất ổn (do tác động của USD và NDT), Ngân sách khó khăn có thể ảnh hưởng đến các khoản chi tiêu công bị cắt giảm.

2. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CNTT & VIỄN THÔNG CẢ NĂM 2016

- Dự báo Tổng chi tiêu cho CNTT (loại trừ smartphone, feature phone) năm 2016 đạt 2,67 tỷ USD; tăng 3,8% so với năm 2015. Phần mềm và dịch vụ sẽ tăng trưởng cao hơn trong thời gian tới. Dự báo doanh số phần mềm năm 2016 là 5.700 tỷ VNĐ, tăng trưởng đạt 7.100 tỷ VNĐ trong năm 2018, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm đạt 10,67%. Các ngành có tỷ trọng đầu tư CNTT cao vẫn là tài chính ngân hàng, viễn thông, bảo hiểm, sản xuất.

- Dự báo toàn thị trường kết nối băng rộng (bao gồm công nghệ quang và đồng) sẽ đạt 9.05 triệu thuê bao năm 2019 so với mức 7.02 triệu của năm 2015, tốc độ tăng trung bình là 9,3%/năm. Bên cạnh đó, thị trường trung tâm dữ liệu IDC vẫn giữ tốc độ tăng trưởng tốt từ 18-20%.

- Thị trường Outsourcing sẽ còn phát triển mạnh hơn trong những năm tới, đặc biệt khi Việt Nam đã ký hiệp định TPP, các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội thâm nhập sâu hơn vào các thị trường hấp dẫn như Nhật, Mỹ...

- Xu hướng quang hóa, kết nối, internet mobile, cloud, mô hình kinh doanh SaaS, IaaS đang ngày một gia tăng.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2016

Tiếp tục chiến lược đầu tư và phát triển tăng thị phần ở các thị trường trọng điểm với 3 lĩnh vực chủ chốt là Tích hợp, Phần mềm và Viễn thông. Duy trì và tìm kiếm cơ hội mới lĩnh vực Phân phối lắp ráp.



1. LĨNH VỰC TÍCH HỢP

- Tiếp tục duy trì khách hàng truyền thống và mở rộng danh mục khách hàng tại các thị trường Ngân hàng - Tài chính, Doanh nghiệp và Tài chính công (Thuế, Hải quan, Kho bạc). Từng bước thâm nhập thị trường mới là viễn thông.

- Dịch chuyển và tăng tỷ trọng các dịch vụ về giải pháp hạ tầng, mở rộng đầu tư vào giải pháp ngành tài chính ngân hàng.



2. LĨNH VỰC PHẦN MỀM

- Mở rộng danh mục khách hàng tại các thị trường truyền thống: Ngân hàng - Tài chính, Doanh nghiệp, Tài chính công; thúc đẩy kinh doanh dịch vụ gia công xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư nâng cấp và hoàn thiện các sản phẩm đồng gói, phát triển giải pháp; năng lực công nghệ; đầu tư quy trình sản xuất và quản trị chất lượng.

- Tái cấu trúc công ty, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, cải thiện năng lực kinh doanh.



3. LĨNH VỰC VIỄN THÔNG

- Thúc đẩy thị trường kinh doanh quốc tế (các MNC và các Telco), thị trường doanh nghiệp ưu tiên vào khối ngân hàng tài chính, viễn thông, doanh nghiệp (sản xuất, hệ thống bán lẻ, dịch vụ mô hình chuỗi), thị trường cá nhân (vùng phủ trong building, và hợp tác với VTCab địa bàn Hà Nội).

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng năng lực hạ tầng tại Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, đầu tư tuyến backbone Bắc Nam, mở rộng DC Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Cải thiện chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng.



4. LĨNH VỰC SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI

- Mở rộng vào kênh phân phối thị trường dự án doanh nghiệp, giảm dần kênh phân phối bán lẻ.

- Duy trì kinh doanh các mặt hàng hiện có (Notebook, PC, linh kiện, máy in); tiếp tục tìm kiếm và mở rộng sản phẩm mới; đầu tư vào dịch vụ IT (bảo hành, bảo trì và sửa chữa).

III. CHỈ TIÊU KINH DOANH 2016

Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	4.167.022	4.018.336	4%
Doanh thu thuần hợp nhất <i>(sau loại trừ doanh thu các đơn vị liên kết & nội bộ)</i>	3.800.611	3.693.813	3%
Lãi gộp	749.321	627.890	19%
Chi phí hoạt động	530.236	448.018	18%
Chi phí/ (doanh thu) tài chính (net)	28.820	10.767	168%
Thu nhập/(Chi phí) khác (net)	13.371	11.991	12%
Lợi nhuận trước thuế trên BCHN	179.771	160.377	12%
Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC	115.251	107.516	7%

(*) Doanh thu thuần trong chỉ tiêu kế hoạch bao gồm chỉ tiêu doanh thu của các đơn vị liên doanh, liên kết.

Chi tiết chỉ tiêu doanh thu & lợi nhuận theo từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lĩnh vực	2016 - Kế Hoạch		2015 - Thực hiện		Tăng trưởng	
	Doanh thu	Lợi nhuận TT	Doanh thu	Lợi nhuận TT	Doanh thu	Lợi nhuận TT
Lĩnh vực Tích hợp hệ thống	1.882.280	57.001	1.521.050	46.776	24%	22%
Lĩnh vực Phần mềm	229.555	15.061	193.756	4.056	18%	271%
Lĩnh vực Viễn thông	1.201.581	121.688	992.017	104.043	21%	17%
Lĩnh vực Sản xuất & Phân phối (*)	583.142	3.019	391.237	1.776	49%	70%
Lĩnh vực khác	270.465	6.866	920.276	24.461	-71%	-72%
Tổng	4.167.022	203.635	4.018.336	181.113	4%	12%
Báo cáo hợp nhất	3.800.611	179.771	3.693.813	160.377	3%	12%

(*) Một số mảng kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và phân phối đã được chuyển qua nhóm lĩnh vực khác cho phù hợp với định hướng chiến lược của Tập đoàn trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch 2016, kính trình Đại hội Đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2016

TM Ban điều hành
Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2015

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Tiếp nối đà phát triển của năm 2014, năm Tập đoàn Công nghệ CMC tiếp tục có một năm hoàn thành vượt mức so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm với những chỉ số chính như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất toàn Tập đoàn (không bao gồm doanh thu nội bộ) đạt 3.693 tỷ vượt 19% so với kế hoạch đầu năm là 3.092 tỷ, tăng trưởng 13% so với năm 2014.

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo hợp nhất (sau khi loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh liên kết) đạt 160 tỷ đồng, tăng trưởng 24% so với năm 2014, vượt 4% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 108 tỷ, đạt 98% kế hoạch đã đề ra đầu năm 2015.

- Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo cáo tài chính của công ty mẹ đạt 77 tỷ đồng, tăng trưởng 120% so với năm 2014, hoàn thành kế hoạch năm.

- Thu nhập trên mỗi cổ phiếu đạt: 1.518 đồng/cổ phiếu.

- Kết thúc năm tài chính 2015, Tập đoàn Công nghệ CMC đã chính thức hết lỗ lũy kế và có lợi nhuận dương để chia cổ tức cho các cổ đông.

Đây thực sự là thành quả đáng được ghi nhận, thể hiện sự nỗ lực hết sức mình của toàn thể cán bộ nhân viên tập đoàn trong năm vừa qua.

2. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Hầu hết các lĩnh vực như Tích hợp hệ thống, Phân phối, Phần mềm, Viễn thông đều tăng trưởng cao so với năm 2014 cả về doanh thu và lợi nhuận trong đó:



- **Lĩnh vực tích hợp:** Lợi nhuận hoàn thành 90% kế hoạch, doanh thu vượt 10% so với kế hoạch đề ra, tăng trưởng 25% so với cùng kỳ năm 2014. Tiếp tục duy trì uy tín, thương hiệu, thế mạnh về năng lực giải pháp/dịch vụ hạ tầng cho các thị trường trọng điểm và là đối tác SI hàng đầu với các đối tác công nghệ. Lĩnh vực tích hợp hệ thống ở khu vực phía nam đã đạt một tầm vóc mới với việc cán mốc doanh thu 1.000 tỷ đồng cho năm tài chính 2015.



- **Lĩnh vực viễn thông:** Hoàn thành 105% kế hoạch doanh thu và tăng trưởng 19% so với năm 2014. Lợi nhuận, hoàn thành 118% kế hoạch năm và tăng trưởng 99% so với năm 2014. Chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng đã được cải thiện với tỷ lệ thuê bao rời mạng giảm so với năm trước và đạt mục tiêu năm. Hệ thống hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp và bổ sung dự phòng nhằm ổn định chất lượng đường truyền. Từ 1/7/2015 nhà đầu tư chiến lược TIME dotCom International, một trong những doanh nghiệp viễn thông hàng đầu của Malaysia, đã chính thức trở thành cổ đông của công ty CMC Telecom với tỷ lệ sở hữu 25%.



- **Lĩnh vực phân phối & lắp ráp:** Hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra cả về doanh thu và lợi nhuận. Hoạt động kinh doanh của công ty đã dẫn đi vào ổn định, từng bước cải thiện về hiệu quả, chi phí cắt giảm và kiểm soát được các rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tuy nhiên vị thế và lĩnh vực kinh doanh nội địa của mảng phân phối vẫn còn phải cải thiện nhiều hơn nữa. Cần mở rộng thêm các sản phẩm mới, có năng lực cạnh tranh ở mức cao hơn.



- **Lĩnh vực phần mềm:** Hoàn thành 115% kế hoạch, tăng trưởng 46% so với năm 2014 về doanh thu, tuy nhiên lợi nhuận chỉ đạt 29% so với kế hoạch. Lợi nhuận chưa đạt là do một số dự án triển khai chậm so với kế hoạch. Liên doanh của CMC với CIBER có tăng trưởng tốt cả dịch vụ triển khai trong nước và gia công nước ngoài (với giải pháp SAP). Uy tín và năng lực kinh doanh trong lĩnh vực phần mềm của CMC với thị trường quốc tế tăng cao.



- **Kinh doanh toà nhà:** tỷ lệ lấp đầy toà nhà CMC luôn đạt trên 90%, hoàn thành 106% chỉ tiêu doanh thu đề ra đầu năm. Toà nhà CMC luôn được đánh giá cao về chất lượng dịch vụ và là lựa chọn ưu tiên hàng đầu của các khách hàng nước ngoài khi có nhu cầu thuê văn phòng tại khu Công nghệ cao – quận Cầu Giấy.

3. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI TRỘI CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2015:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ

đạo, và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Hoạt động quản trị thường kỳ:

- Hội đồng quản trị công ty họp thường kỳ hàng quý để nghe báo cáo về kết quả hoạt động của toàn tập đoàn, tham gia họp giao ban tổng kết quý với từng công ty thành viên để phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế, những thay đổi về mặt chính sách của nhà nước.

Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh:

- Tổ chức xây dựng chiến lược 2016-2018, tầm nhìn tới 2020 ở các công ty thành viên, phê duyệt các chương trình chiến lược cụ thể cho năm 2016.
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết năm 2015 của các công ty thành viên.
- Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.
- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của các đơn vị trong tập đoàn.
- Tổ chức các hoạt động trao đổi với các chuyên gia để nâng cao năng lực quản trị cũng như cập nhật thông tin về thị trường và kinh tế vĩ mô.

Rà soát và sửa đổi các Quy chế, chính sách của tập đoàn:

- Ban hành bản sửa đổi, bổ sung các quy chế: Quy chế thu nhập, Quy chế quản lý năng suất và thưởng năng suất.
- Phê duyệt việc ban hành bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế: Quy chế hoạt động của Chủ tịch công ty, Quy chế hoạt động của Ban điều hành một số công ty thành viên.

Các hoạt động khác:

- Phê duyệt việc xin cấp hạn mức tín dụng tại ngân hàng cho công ty mẹ và các công ty thành viên trong tập đoàn tại các ngân hàng BIDV, Vietinbank, VPBank, Agribank ...
- Phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, lương thưởng, thu nhập thành viên Ban điều hành các

công ty thành viên theo thẩm quyền.

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm của CMC và các đơn vị thành viên.

- Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung quy định về trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

4.ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2015

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2015, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó:

-Ban điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

-Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý. Kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.

-Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2015; đồng thời tổ chức hoạt động xây dựng chiến lược 2016 – 2018 tầm nhìn 2020 cho các công ty thành viên.

-Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

-Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2015

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ tên người sở hữu chứng khoán	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện pháp nhân sở hữu	Phân loại thành viên	Số lượng chức danh thành viên HĐQT đang đảm nhiệm tại cty khác
Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	22,03%	Thành viên không điều hành	2
Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	22,17%	Thành viên điều hành	3
Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT	13,22%	Thành viên không điều hành	5
Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	3,09%	Thành viên điều hành	0
Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	0,38%	Thành viên không điều hành	0
Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	0,30%	Thành viên không điều hành	0
Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	0,16%	Thành viên không điều hành	0
Trương Ngọc Lân	Thành viên HĐQT <i>(từ nhiệm từ ngày 10/11/2015)</i>	5,04%	Thành viên không điều hành	3
Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT <i>(được bổ nhiệm từ ngày 28/01/2016)</i>	5,04%	Thành viên không điều hành	0

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Số lượng các cuộc họp thường kỳ Hội đồng Quản trị

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do vắng mặt
Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	4/4	100%	
Trương Ngọc Lân	Thành viên HĐQT	3/3	100%	Từ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT từ ngày 10/11/2015
Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT	1/1	100%	Được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT từ ngày 28/01/2016

- Nội dung và kết quả các cuộc họp

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
Ngày 27/05/2015 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý I/2015	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV/2014. Thông qua Báo cáo Tài chính Quý IV/2014 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2015 của Tập đoàn CMC và các đơn vị thành viên. Thông qua đề xuất tăng vốn điều lệ cho các công ty thành viên như sau: <ul style="list-style-type: none"> Tăng vốn điều lệ của Công ty CMC Soft (từ 30 tỷ VND lên 50 tỷ VND). Tăng vốn điều lệ của CMC SISG (từ 20 tỷ VND lên 30 tỷ VND). <p>- Giao cho TGD Tập đoàn quyết định thời điểm tăng vốn phù hợp và tổ chức thực hiện toàn bộ các thủ tục tăng vốn điều lệ với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p>
Ngày 07/08/2015 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý II/2015	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2015. Thông qua Báo cáo Tài chính Quý I/2015 (giai đoạn 01/04/2015 - 30/06/2015) của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Thông qua Phương án chia quỹ thường Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch 2015 của Công ty NetNam.
Ngày 05/11/2015 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý III/2015	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II và Kế hoạch Quý III/2015. Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2015 (giai đoạn từ 1/7/2015- 30/09/2015) của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.
Ngày 28/01/2016 Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý IV/2015	HĐQT: 8/8 thành viên BKS: 3/3 thành viên Ban điều hành: Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính Tổng giám đốc các đơn vị thành viên	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kết quả hoạt động Quý III và kế hoạch Quý IV năm 2015 của CMC và các đơn vị thành viên. Thông qua báo cáo tài chính Quý III/2015 của Công ty Mẹ và hợp nhất. Thông qua Tờ trình v/v Thay đổi nhân sự vị trí Tổng giám đốc Công ty CP Liên doanh CIBER –CMC. Thông qua Tờ trình v/v Nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC.

3. LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Họ và Tên	Chức vụ	Mức thù lao/ người/tháng (VNĐ)	Tổng thù lao/ người/năm (VNĐ)
Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	4.000.000	48.000.000
Trương Ngọc Lân (1)	Thành viên HĐQT	4.000.000	29.333.000
Trương Tuấn Lâm (2)	Thành viên HĐQT	4.000.000	8.000.000
Nguyễn Hồng Sơn (3)	Trưởng BKS	4.000.000	12.000.000
Nguyễn Kim Cương (4)	Trưởng BKS	4.000.000	36.000.000
Đào Mạnh Kháng	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
Tổng cộng			541.333.000

(1) Ông Trương Ngọc Lân từ nhiệm kể từ ngày 10/11/2015.

(2) Ông Trương Tuấn Lâm được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT từ ngày 28/01/2016.

(3) Ông Nguyễn Hồng Sơn từ nhiệm kể từ ngày 14/07/2015.

(4) Ông Nguyễn Kim Cương được bổ nhiệm làm Trưởng BKS kể từ ngày 14/07/2015
* Thù lao trên không bao gồm thuế thu nhập cá nhân 10%

- Thưởng:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/07/2015, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thưởng 1.285.596.200 đồng do công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2014. Số tiền thưởng đã chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát căn cứ theo đóng góp của từng thành viên trong năm là 1.285.500.000 đồng.

III - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016

Năm 2016, Hội đồng quản trị đặt mục tiêu kinh doanh chính là 3.800 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất (đã loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết và nội bộ) và 137 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Hội đồng quản trị CMC vẫn tiếp tục chú trọng đến yếu tố an toàn, khả thi, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, hạn chế tối đa những rủi ro với các biện pháp chính sẽ thực hiện là:

- (1) Tập trung vào việc giám sát, kiểm soát việc thực thi chiến lược 2016 – 2018 tầm nhìn 2020 của các đơn vị thành viên, trong đó chú trọng vào lĩnh vực cốt lõi của CMC là tích hợp hệ thống, viễn thông và phần mềm. Triển khai xây dựng các chương trình chiến lược thành phần như synergy, phát triển lãnh đạo và xây dựng văn hoá công ty.
- (2) Tăng cường công tác giám sát hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhất để đảm bảo kế hoạch đã đề ra.
- (3) Kiểm soát rủi ro.
- (4) Kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận.
- (5) Phát triển và thu hút nhân tài, đặc biệt là các lãnh đạo và quản lý cao cấp làm nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ vào các năm tiếp theo.
- (6) Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi hoặc xây dựng mới và ban hành các quy chế, chính sách của tập đoàn cho công ty tập đoàn và các công ty thành viên trong công tác quản trị, quản lý chiến lược, quản lý kinh doanh, kiểm soát rủi ro, mua sắm đấu thầu, nhân sự

Trên đây là báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông đã góp phần quan trọng vào sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chúng tôi cùng với Ban Điều hành và toàn thể CBNV tập đoàn đã, đang và sẽ nỗ lực hết mình, nhanh chóng triển khai các hoạt động cụ thể nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng của các cổ đông trong các năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2016

TM. Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2015



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
Năm tài chính từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/03/2016
(đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thông) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 06 lần cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi về thay đổi mã số doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và cổ đông sáng lập.

TRỤ SỞ CHÍNH

- Địa chỉ : Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04. 3 795 8989
- Fax : 04. 3 795 8668

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật - chi tiết: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu - chi tiết: dịch vụ khoa học và công nghệ; tư vấn, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê - chi tiết: dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý, môi giới, đấu giá - chi tiết: đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: mua bán trang thiết bị y tế;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - chi tiết: dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất linh kiện điện tử - chi tiết: sản xuất lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất lắp ráp các sản phẩm tin học;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) - chi tiết: sản xuất lắp ráp mua bán bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị - chi tiết: bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Xuất bản phần mềm - chi tiết: sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu - chi tiết: tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đầu - chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch	
Ông Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch	
Ông Trương Ngọc Lân	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên	
Ông Trương Tuấn Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 01 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 14 tháng 07 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Cương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 07 năm 2015
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên	
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc quản trị

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, Ngày 16 tháng 06 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 06 năm 2016, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 03 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 06 năm 2015.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1



Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		177.465.644.625	363.608.606.612
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.854.329.348	8.995.985.059
1. Tiền	111		6.854.329.348	8.995.985.059
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.534.034.452	353.776.010.153
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.902.585.246	216.276.037.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	369.679.382	3.166.798.534
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	4.732.536.683	12.646.313.834
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	158.341.431.539	130.468.809.118
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.812.198.398)	(8.781.948.398)
IV. Hàng tồn kho	140		57.650.000	57.650.000
1. Hàng tồn kho	141	V.8	57.650.000	57.650.000
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.019.630.825	778.961.400
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.823.218.791	582.744.866
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		176.099.811	175.904.311
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	20.312.223	20.312.223
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		636.715.745.474	602.366.249.296
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		289.130.450.959	305.628.088.819
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	277.899.526.428	292.238.971.061
<i>Nguyên giá</i>	222		361.009.951.538	358.171.718.354
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(83.110.425.110)	(65.932.747.293)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.230.924.531	13.389.117.758
<i>Nguyên giá</i>	228		17.989.721.014	17.911.157.014
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.758.796.483)	(4.522.039.256)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.979.871.460	3.918.701.093
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	4.979.871.460	3.918.701.093
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	332.676.175.445	287.950.420.303
1. Đầu tư vào công ty con	251		419.608.926.000	387.808.926.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.248.356.000	12.248.356.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		627.044.400	627.044.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(99.808.150.955)	(112.733.906.097)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.929.247.610	4.869.039.081
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	9.929.247.610	4.869.039.081
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		814.181.390.099	965.974.855.908

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		72.138.425.820	295.030.039.927
I. Nợ ngắn hạn	310		54.439.207.475	260.424.159.259
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.832.399.322	178.825.389.954
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.368.389.524	2.222.344.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	751.386.298	733.266.843
4. Phải trả người lao động	314		4.152.963.523	2.602.680.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.701.438.551	1.666.431.853
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	7.351.570.058	7.928.500.836
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	13.334.391.428	12.171.973.329
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	6.166.745.338	52.465.499.834
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.779.923.433	1.808.071.316
II. Nợ dài hạn	330		17.699.218.345	34.605.880.668
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	14.548.029.064	15.706.394.044
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	-	17.072.450.003
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	1.763.240.645	1.827.036.621
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	1.387.948.636	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		742.042.964.279	670.944.815.981
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	742.042.964.279	670.944.815.981
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		673.419.530.000	673.419.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		673.419.530.000	673.419.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.895.512.634	14.895.512.634
5. Cổ phiếu quỹ	415		(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.568.182.279	(10.529.966.019)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(13.691.869.335)	(10.529.966.019)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		74.260.051.614	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		814.181.390.099	965.974.855.908

Lập, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng



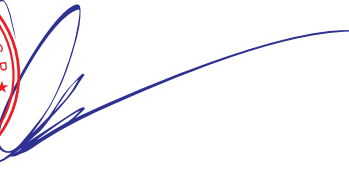
Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	117.325.304.325	352.754.093.501
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	4.983.502.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		117.325.304.325	347.770.591.501
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	67.945.354.675	302.235.907.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.379.949.650	45.534.683.949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	52.376.674.638	37.378.919.764
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(8.504.035.921)	10.818.076.798
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.061.803.174	6.702.872.618
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	622.042.583	1.069.171.196
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	33.107.507.313	30.738.058.698
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.531.110.313	40.288.297.021
11. Thu nhập khác	31	VI.8	554.360.365	933.849.371
12. Chi phí khác	32	VI.9	93.698.543	4.217.441.720
13. Lợi nhuận khác	40		460.661.822	(3.283.592.349)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		76.991.772.135	37.004.704.672
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(63.795.976)	1.391.655.218
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		77.055.568.111	35.613.049.454
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	76.991.772.135	37.004.704.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	19.398.626.493	19.173.458.225
- Các khoản dự phòng	03	(12.895.505.142)	(29.180.597.159)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	-	140.283.033
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(52.256.447.620)	4.943.166.004
- Chi phí lãi vay	06	4.061.803.174	6.702.872.618
- Các khoản điều chỉnh khác	07	1.387.948.636	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	36.688.197.676	38.783.887.393
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	166.175.895.881	(115.878.324.659)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	142.287.660
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(162.826.253.978)	117.190.644.904
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(6.300.682.454)	(310.163.096)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.019.724.744)	(5.423.871.736)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.985.567.696)	(1.281.082.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.731.864.685	33.223.378.466
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.962.159.000)	(2.409.066.941)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.877.447.000)	(11.596.964.481)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.791.224.151	13.372.958.971
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(31.800.000.000)	(11.900.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	12.300.105.507
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	63.442.100.765	5.588.430.934
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	35.593.718.916	5.355.463.990

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.196.090.290	46.240.468.218
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(66.661.217.402)	(88.123.901.282)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.112.200)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(63.467.239.312)	(41.883.433.064)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(2.141.655.711)	(3.304.590.608)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	8.995.985.059	12.300.608.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(33.301)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	6.854.329.348	8.995.985.059

Lập, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc




Nguyễn Trung Chính

* Toàn văn BCTC Công ty Mẹ đã được kiểm toán năm 2015 được đăng tải tại website: www.cmc.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
Năm tài chính từ ngày 01/04/2015 đến ngày 31/03/2016
(đã được kiểm toán)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy tính Truyền thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 06 lần cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi về việc thay đổi mã số doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và cổ đông sáng lập.

TRỤ SỞ CHÍNH

- Địa chỉ : Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04. 3 795 8989
- Fax : 04. 3 795 8668

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch	
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	
Ông Trương Ngọc Lân	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên	
Ông Trương Tuấn Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 01 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Cương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2015
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên	
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc	Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ông Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc quản trị

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Tập đoàn.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, Ngày 16 tháng 06 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

Số: 353/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 16 tháng 6 năm 2016, từ trang 07 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

VẤN ĐỀ KHÁC

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính hợp nhất đó tại ngày 29 tháng 6 năm 2015.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1



Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN				100	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	87.680.257.918	78.178.073.117
1. Tiền		111		82.650.257.918	61.103.073.117
2. Các khoản tương đương tiền		112		5.030.000.000	17.075.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		238.980.223.937	48.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	V.2a	238.980.223.937	48.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		716.529.219.782	691.362.143.149
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	649.537.457.371	597.715.127.782
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	40.371.186.168	64.109.183.181
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	3.900.000.000	1.386.471.763
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6a	101.500.873.156	107.183.463.322
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(78.780.296.913)	(79.270.875.548)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	238.772.649
IV. Hàng tồn kho		140	V.8	198.201.591.456	133.506.951.104
1. Hàng tồn kho		141		201.587.034.367	137.746.664.517
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		(3.385.442.911)	(4.239.713.413)
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		61.727.659.378	31.117.251.659
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9a	23.971.301.685	2.787.822.686
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		34.450.852.993	25.416.898.383
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.17	3.305.504.700	2.912.530.590
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		892.550.508.826	828.145.405.575
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		3.744.317.514	2.891.643.406
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.6b	3.744.317.514	2.891.643.406
II. Tài sản cố định		220		571.360.503.670	540.093.287.702
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	532.482.358.768	493.467.307.516
<i>Nguyên giá</i>		222		805.725.117.076	702.219.981.091
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(273.242.758.308)	(208.752.673.575)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	121.596.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	(121.596.000)
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.12	38.878.144.902	46.625.980.186
<i>Nguyên giá</i>		228		68.102.437.249	67.088.010.249
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(29.224.292.347)	(20.462.030.063)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		151.700.808.422	130.327.750.254
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.13	151.700.808.422	130.327.750.254
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		24.817.732.234	17.564.453.976
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	V.2b	23.837.732.234	17.564.453.976
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	V.2c	1.666.417.400	686.417.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	V.2c	(686.417.400)	(686.417.400)
VI. Tài sản dài hạn khác		260		140.927.146.986	137.268.270.237
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.9b	136.233.644.225	130.228.963.218
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262	V.24a	450.249.832	610.259.884
5. Lợi thế thương mại		269	V.14	4.243.252.929	6.429.047.135
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		2.195.669.461.297	1.762.357.824.604

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016
(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.098.170.069.890	1.035.281.776.031
I. Nợ ngắn hạn	310		938.146.865.715	836.513.592.129
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	315.110.390.205	267.701.003.043
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	54.512.039.866	33.816.136.629
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	31.208.612.230	19.759.943.691
4. Phải trả người lao động	314		62.035.344.557	62.084.752.831
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	70.067.833.171	72.194.728.701
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	48.267.456.530	50.359.080.365
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	41.832.036.185	35.010.425.394
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	300.858.966.483	291.995.259.459
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	6.627.712.387	3.101.365.021
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	7.626.474.101	490.896.995
II. Nợ dài hạn	330		160.023.204.175	198.768.183.902
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	41.178.132.848	6.544.395.148
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	14.858.414.063	15.887.779.043
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	100.835.467.983	174.508.973.090
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.24b	1.763.240.645	1.827.036.621
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.25	1.387.948.636	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.097.499.391.407	727.076.048.573
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.097.499.391.407	727.076.048.573
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.26	673.419.530.000	673.419.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		673.419.530.000	673.419.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	14.895.512.634	15.307.031.884
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.26	(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.26	431.436.000	431.436.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.26	-	988.924.517
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.26	176.375.861.039	(15.299.081.895)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		76.765.022.739	(15.299.081.895)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		99.610.838.300	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.27	239.217.312.368	59.068.468.701
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.195.669.461.297	1.762.357.824.604

Lập, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

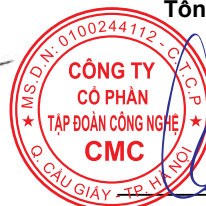
Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương



Lê Thanh Sơn




Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.704.396.584.216	3.290.052.850.930
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		10.583.369.477	25.345.747.909
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	3.693.813.214.739	3.264.707.103.021
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	3.166.506.566.261	2.747.630.041.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		527.306.648.478	517.077.061.299
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	16.623.336.361	5.281.343.638
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	32.705.994.655	44.875.731.880
Trong đó: chi phí lãi vay	23		25.970.916.609	35.374.748.936
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		9.726.293.956	8.409.409.604
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	210.271.613.834	205.421.937.586
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	160.344.859.063	150.552.698.467
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		150.333.811.243	129.917.446.608
12. Thu nhập khác	31	VI.8	15.946.822.110	6.763.340.459
13. Chi phí khác	32	VI.9	5.903.411.805	7.116.123.517
14. Lợi nhuận khác	40		10.043.410.305	(352.783.058)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		160.377.221.548	129.564.663.550
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	23.553.516.206	10.691.389.168
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	96.214.076	1.047.410.951
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		136.727.491.266	117.825.863.431
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		107.516.208.600	109.036.134.257
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		29.211.282.666	8.789.729.174
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.518	1.512
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.518	1.512

Lập, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

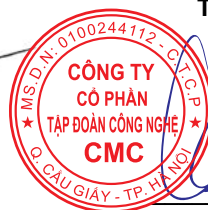
Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương



Lê Thanh Sơn




Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		160.377.221.548	129.564.663.550
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		80.949.207.881	69.564.784.314
- Các khoản dự phòng	03		2.181.498.229	23.188.035.298
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		661.961.884	1.373.596.244
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.258.777.931)	(3.086.042.562)
- Chi phí lãi vay	06		25.970.916.609	35.374.748.936
- Các khoản điều chỉnh khác	07		1.387.948.636	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		253.269.976.856	255.979.785.780
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(25.227.616.494)	(118.206.706.836)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(66.211.546.865)	(12.178.950.549)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		102.192.522.144	50.690.119.684
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(27.188.160.006)	(13.590.909.108)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(25.233.139.156)	(34.714.162.132)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.621.498.213)	(8.982.774.288)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(10.232.289.954)	(4.466.591.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		188.748.248.312	114.529.811.176
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(140.432.232.101)	(79.510.964.521)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.568.472.553	10.736.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(252.359.670.937)	(1.628.572.529)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.427.447.000	16.995.461.854
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(980.000.000)	(1.900.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.364.316.371	5.122.519.361
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(367.411.667.114)	(58.910.819.471)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016
(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		253.651.462.326	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.691.817.508.505	1.221.220.788.200
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.756.892.480.701)	(1.294.665.207.288)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.112.200)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		188.574.377.930	(73.444.419.088)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.910.959.128	(17.825.427.383)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	78.178.073.117	95.796.892.297
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		(408.774.327)	206.608.203
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	87.680.257.918	78.178.073.117

Lập, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc





Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính

* Toàn văn BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 được đăng tải tại website: www.cmc.com.vn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

| CMC SI | CMC Soft | CMC Telecom | CIST | CMC P&T | CMS | NET NAM | CMC InfoSec | CMC Ciber